

Số: 51 /KH-UBND

Lào Cai, ngày 28 tháng 01 năm 2019

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên  
địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2019**

Căn cứ Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 26/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2019, như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Chủ động phòng, chống dịch bệnh, phát hiện sớm, không chế kịp thời không để dịch lớn xảy ra. Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, không chế bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật lứa tuổi học đường; giảm tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng để giảm tác động của HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Giữ vững các kết quả đã đạt được tiến tới không chế và loại trừ một số bệnh có vắc xin phòng ngừa; củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống tiêm chủng.

Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát ATTP, bảo đảm cung cấp máu, an toàn truyền máu và phòng, chống hiệu quả một số bệnh lý huyết học. Duy trì mức sinh thay thế, hạn chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tăng cường công tác kết hợp quân dân y trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân vùng biên giới và vùng trọng điểm an ninh quốc phòng của tỉnh.

**2. Các mục tiêu cụ thể**

**2.1. Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến**

- Giảm tỷ lệ mắc bệnh lao dưới 131/100.000 dân.
- Duy trì 100% bệnh nhân phong dị hình tàn tật được chăm sóc y tế, 100% bệnh nhân tàn tật nặng được phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng; 100% số huyện/thị trong vùng dịch tễ lưu hành đạt 4 tiêu chuẩn loại trừ bệnh phong tuyển huyệ.
- Giảm tỷ lệ mắc sốt rét/1.000 dân < 0,19; không chế tỷ lệ chết do sốt rét dưới 0,02/100.000 dân; Giảm 8% tỷ lệ mắc sốt xuất huyết trung bình/100.000 dân với trung bình giai đoạn 2011-2015.

- Không chế tỷ lệ chết/mắc hàng năm do sốt xuất huyết dưới 0,09%.
- 100% xã/phường/thị trấn quản lý bệnh nhân tâm thần phân liệt; 100% số xã/phường/thị trấn quản lý bệnh nhân động kinh và 10% số xã/phường/thị trấn quản lý bệnh nhân rối loạn trầm cảm. Quản lý, điều trị và phục hồi chức năng tại cộng đồng cho 85% số bệnh nhân tại các xã/phường/thị trấn đã được triển khai.
- 15% số người mắc ung thư khoang miệng, vú, cổ tử cung, đại trực tràng được phát hiện ở giai đoạn sớm; 80% cán bộ y tế hoạt động trong dự án được đào tạo nâng cao nghiệp vụ về phòng chống ung thư.
- 35% số người bị tăng huyết áp được phát hiện sớm; 35% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.
- 35% số người bệnh đái tháo đường được phát hiện, trong đó 40% được quản lý, điều trị. Không chế tỷ lệ tiền đái tháo đường < 20% ở người 30-69 tuổi và không chế tỷ lệ đái tháo đường < 10% ở người 30-69 tuổi.
- Giảm tỷ lệ bướu cổ trẻ em từ 8-10 tuổi <8%.
- 30% số người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện ở giai đoạn sớm trước khi có biến chứng; trên 95% số người đã phát hiện bệnh được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.
- 30% số người bệnh hen phế quản được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm trước khi có biến chứng; 30% số người bệnh hen phế quản được điều trị đạt kiểm soát hen, trong đó 13% đạt kiểm soát hoàn toàn.
- Giảm ít nhất 20% tỷ lệ mắc mới các bệnh tật ở trẻ mầm non, học sinh phổ thông như: Cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân, béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường so với tỷ lệ mắc mới năm 2015. Trên 80% số trẻ mầm non, học sinh phổ thông được sàng lọc, tư vấn điều trị cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường; 85% số học sinh ở vùng nguy cơ cao được tẩy giun định kỳ 2 lần/năm.

### **2.2. Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng**

- Bảo đảm tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi hằng năm đạt  $\geq 95\%$ .
- Duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh, tiến tới loại trừ bệnh sởi và triển khai một số vắc xin mới.

### **2.3. Dự án 3: Dân số và phát triển**

- Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh: 18%, tỷ lệ trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh: 30%.
- Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt  $>69,8\%$ .
- Không chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, phấn đấu đến năm 2020 tỷ số giới tính khi sinh không quá 115 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái.
- Tỷ lệ vị thành niên, thanh niên được thông tin giáo dục, tư vấn sức khỏe sinh sản: 35%.
- 40% người khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận với dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp; 50% trẻ em khuyết tật dưới 6 tuổi được phát hiện, can thiệp sớm.

- Tối thiểu 30% người cao tuổi được chăm sóc dự phòng toàn diện, khám sức khỏe định kỳ, được điều trị kịp thời tại các cơ sở y tế.
- Giảm tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi xuống còn < 22‰.
- Giảm tỷ suất chết mẹ xuống còn 60/100.000 trẻ đẻ sống.
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD thấp còi < 18%.
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD thấp còi < 32,9%.
- Tiếp tục cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở phụ nữ mang thai, phụ nữ tuổi sinh đẻ và ở trẻ em dưới 5 tuổi.

#### **2.4. Dự án 4: An toàn thực phẩm**

- Giảm 5% vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trung bình giai đoạn 2016-2020 so với trung bình giai đoạn 2011-2015; tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trong vụ ngộ độc được ghi nhận dưới 8 người/100.000 dân.

- Duy trì, phát triển phòng kiểm nghiệm thực phẩm đạt chuẩn TCVN ISO/IEC 17025: 2005.

- 70% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; người tiêu dùng; người quản lý được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/tổng số mẫu được kiểm tra an toàn thực phẩm trong các chương trình giám sát về ATTP nông sản <6%.

- Tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/tổng số mẫu được kiểm tra an toàn thực phẩm trong các chương trình giám sát về an toàn thực phẩm thủy sản <4%.

- Xây dựng 01 mô hình chợ bảo đảm an toàn thực phẩm.

#### **2.5. Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS**

- Không chê tỷ lệ lây nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư xuống dưới 0,3%. Số trường hợp nhiễm mới HIV do lây nhiễm qua đường tiêm chích ma túy giảm 17%, do lây nhiễm qua đường tình dục giảm 13%, so với năm 2015.

- 65% số người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng nhiễm HIV của mình; 65% số người đã chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị thuốc kháng vi rút (ARV); 65% số người điều trị ARV có tải lượng vi rút HIV thấp dưới ngưỡng úc chế.

#### **2.6. Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học**

Số lượng máu tiếp nhận đạt 4.500 đơn vị trên toàn tỉnh; 5% bệnh nhân mắc bệnh ưa chảy máu (bệnh Hemophilia) được chẩn đoán và quản lý; Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh đủ khả năng chẩn đoán và điều trị bệnh tan máu bẩm sinh (bệnh Thalassemia).

#### **2.7. Dự án 7: Quân dân y kết hợp**

- Hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cho 3/7 phòng khám quân dân y khu vực biên giới.

- Cập nhật kiến thức hàng năm cho 100% lực lượng đội điều trị dự bị động viên của tỉnh và đội ngũ cán bộ tham gia công tác quân dân y kết hợp.

## **2.8. Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế**

- 100% các huyện, thành phố được kiểm tra, giám sát thực hiện triển khai các dự án/hoạt động.

- 100% các huyện, thành phố truyền thông các nội dung của Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### **II. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến**

##### ***1.1. Hoạt động phòng, chống lao:***

- Triển khai các can thiệp tích cực, phát hiện chủ động, chẩn đoán sớm và quản lý bệnh nhân lao, lao kháng thuốc, bảo đảm chất lượng điều trị.

- Cung ứng đủ thuốc chống lao cho các huyện, thành phố; dự kiến theo lộ trình từ năm 2019 thanh toán thuốc từ Quỹ bảo hiểm y tế cho các đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế, các đối tượng khác chưa được thanh toán thuốc từ Quỹ bảo hiểm y tế do ngân sách Chương trình thanh toán.

- Tổ chức tập huấn chương trình Lao cho cán bộ y tế các tuyến; giám sát chuyên môn, tăng cường áp dụng hệ thống thông tin điện tử trong quản lý dữ liệu và quản lý chương trình; đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống bệnh Lao.

##### ***1.2. Hoạt động phòng, chống phong:***

- Tổ chức khám điều tra phát hiện bệnh nhân phong mới tại 10-15 xã/phường trong địa bàn toàn tỉnh (tập chung tại các xã có bệnh nhân phong đang quản lý); Phòng chống tàn tật, phục hồi chức năng và tái hòa nhập cộng đồng cho bệnh nhân phong.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống phong, tập chung ở những xã trọng điểm; thường xuyên giám sát chuyên môn hoạt động phòng chống phong ở địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống bệnh Phong.

##### ***1.3. Hoạt động phòng, chống sốt rét:***

- Tăng cường công tác truyền thông phòng, chống bệnh sốt rét.

- Tiếp nhận thuốc điều trị; hóa chất phun, tẩm màn; dụng cụ bảo vệ cá nhân; bổ sung trang thiết bị, bình phun hóa chất, vật tư, hóa chất xét nghiệm.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống sốt rét.

- Điều tra dịch tễ sốt rét: Tổ chức điều tra dịch tễ sốt rét tại các huyện nằm trong vùng sốt rét lưu hành nhằm phát hiện bệnh nhân mắc mới, quản lý tốt ca bệnh và các yếu tố dịch tễ có liên quan đến tình hình sốt rét.

- Tổ chức các đợt giám sát về phát hiện, chẩn đoán, điều trị và dịch tễ học bệnh sốt rét tại các xã trọng điểm.

- Tổ chức tẩm màn bảo vệ bằng hóa chất cho nhân dân, ưu tiên các ổ bệnh, ổ dịch cũ, điểm nóng, điểm nguy cơ sốt rét, vùng SRLH ...).

- Giám sát hoạt động điểm kinh hiển vi tại 9/9 huyện, thành phố có điểm kinh hiển vi; điều tra xác định thành phần loài, mật độ, tập tính của muỗi.

#### **1.4. Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết:**

- Tăng cường công tác truyền thông phòng chống sốt xuất huyết; giám sát trọng điểm tại 7 xã/năm của 3 huyện, thành phố tại Bảo Thắng, Bảo Yên và thành phố Lào Cai; tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống sốt xuất huyết.

- Bổ sung vật tư, hóa chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống sốt xuất huyết khi có dịch bùng phát trên địa bàn tỉnh.

#### **1.5. Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần:**

- Quản lý, điều trị và phục hồi chức năng cho các bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm đã được phát hiện ở giai đoạn trước; Phát hiện, lập hồ sơ điều trị, quản lý, phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm mới.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn phát hiện, quản lý, điều trị và phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần; giám sát chuyên môn hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần.

#### **1.6. Hoạt động phòng, chống ung thư:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn phòng, chống bệnh ung thư, các yếu tố nguy cơ cho người bệnh và cộng đồng.

- Đào tạo tập huấn, tổ chức khám sàng lọc ung thư tại cộng đồng; triển khai các hoạt động chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh; giám sát chuyên môn hoạt động phòng, chống ung thư.

#### **1.7. Hoạt động phòng, chống bệnh tim mạch:**

- Tổ chức các khóa đào tạo tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh tim mạch cho cán bộ y tế, tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống bệnh tim mạch trên địa bàn tỉnh.

- Sàng lọc phát hiện sớm, quản lý người bệnh tăng huyết áp; xây dựng, triển khai mô hình ghi nhận, quản lý người bệnh tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim.

#### **1.8. Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường (ĐTD) và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt:**

- Phối hợp điều tra, giám sát dịch tễ học bệnh ĐTD, các rối loạn do thiếu Iốt, chất lượng gia vị mặn chứa Iốt trên địa bàn tỉnh; phát hiện sớm người mắc bệnh ĐTD, tiền ĐTD để áp dụng các biện pháp quản lý, điều trị.

- Tổ chức các khóa đào tạo tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt. Tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống đái đường và phòng chống rối loạn do thiếu Iốt.

#### **1.9. Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản (BPTNMT&HPQ):**

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn BPTNMT&HPQ.

- Sàng lọc phát hiện sớm, quản lý người bệnh mắc BPTNMT&HPQ. Tăng cường truyền truyền về phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.

### **1.10. Hoạt động Y tế trường học:**

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh, tật lứa tuổi học đường; tăng cường giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi về phòng, chống bệnh, tật lứa tuổi học đường cho học sinh.

- Dự phòng, phát hiện sớm nguy cơ, tư vấn, chăm sóc, quản lý sức khỏe học sinh. Triển khai khám, phát hiện các bệnh, tật thường gặp ở tuổi học đường. Tổ chức giám sát liên ngành về y tế trường học.

### **2. Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng**

- Duy trì công tác tiêm chủng mở rộng và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng. Cung ứng đủ vắc xin, vật tư tiêm chủng đáp ứng nhu cầu tiêm chủng cho trẻ em, phụ nữ có thai, nữ trong độ tuổi sinh đẻ trên toàn tỉnh và các sinh phẩm, vật tư tiêu hao chẩn đoán các bệnh truyền nhiễm trong tiêm chủng mở rộng.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, giám sát chuyên môn tiêm chủng mở rộng; Quản lý đối tượng tiêm chủng trên hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia; củng cố, nâng cấp, sửa chữa hệ thống dây chuyền lạnh trên địa bàn tỉnh.

### **3. Dự án 3: Dân số và phát triển**

#### **3.1. Hoạt động Dân số - KHHGD:**

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ DS - KHHGD tại các địa bàn trọng điểm, nâng cao nhận thức về mất cân bằng giới tính khi sinh; tổ chức các hoạt động nhân các sự kiện DS - KHHGD; tuyên truyền phổ biến, giáo dục về DS - KHHGD.

- Hỗ trợ mua phương tiện tránh thai và thanh toán các dịch vụ kỹ thuật Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình (SKSS/KHHGD) đảm bảo đúng định mức theo quy định chuyên môn cho các đối tượng người nghèo, dân tộc thiểu số tại các xã có mức sinh cao và đối tượng là vị thành niên/thanh niên.

- Hỗ trợ nhân lực, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị chuyên môn, kỹ thuật các tuyến phục vụ chiến dịch SKSS/KHHGD tại vùng sâu vùng xa; đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa các phương tiện tránh thai tại địa bàn thành phố và vùng nông thôn phát triển theo Đề án của Bộ Y tế.

- Tổ chức can thiệp giảm tình trạng người chưa thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn. Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và nâng cao chất lượng dân số triển khai mở rộng dịch vụ sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh, hỗ trợ cho các đối tượng được miễn phí theo quy định.

- Triển khai mô hình tư vấn chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân, tư vấn và cung cấp dịch vụ KHHGD cho vị thành niên/thanh niên; tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng. Hỗ trợ và mở rộng các mô hình xã điểm về giảm tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại các xã có nhiều dân tộc thiểu số.

- Tập huấn kiến thức và kỹ năng thực hiện các hoạt động cho cán bộ là chủ nhiệm về các quy định của pháp luật về: nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, vv...

- Kiểm soát tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh; khuyến khích cộng đồng, tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số; đưa nội dung chính sách dân số vào hương ước, quy ước, vào chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại vùng mức sinh cao thực hiện dịch vụ KHHGD và xử lý tai biến theo chuyên môn y tế (nếu có). Tư vấn sử dụng, theo dõi, quản lý đối tượng sử dụng các biện pháp tránh thai, KHHGD.

### **3.2. Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng:**

- Xây dựng mô hình phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại tuyến y tế cơ sở; Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản lý, cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng cơ bản tại cơ sở (mỗi năm 1 lớp, 20 học viên).

- Sàng lọc phát hiện khuyết tật và nhu cầu phục hồi chức năng cho người khuyết tật; bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn của dự án.

### **3.3. Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:**

- Xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn, mô hình chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng, tại các đơn vị nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe tập trung (trung tâm dưỡng lão...) cho người cao tuổi.

- Đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành cho cán bộ, nhân viên cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; tổ chức khám sàng lọc phát hiện bệnh sún ở người cao tuổi.

### **3.4. Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản**

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn chăm sóc sức khỏe sinh sản với các chủ đề: Làm mẹ an toàn và chăm sóc sơ sinh, chăm sóc sức khỏe trẻ em, chăm sóc sức khỏe vị thành niên, phòng chống nhiễm khuẩn đường sinh sản, triển khai liên kết dịch vụ và dự phòng một số bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con.

- Củng cố các đơn nguyên sơ sinh và phòng chăm sóc trẻ sơ sinh bằng phương pháp Kangaroo để nuôi dưỡng, điều trị trẻ sơ sinh bệnh lý, trẻ sơ sinh nhẹ cân non tháng tại 8 bệnh viện (2 bệnh viện tuyến tỉnh và 6 bệnh viện đa khoa huyện).

- Duy trì hoạt động của 04 câu lạc bộ: Các câu lạc bộ tổ chức truyền thông dưới nhiều hình thức như: Tổ chức sinh hoạt ngoại khoá truyền thông về SKSS, giao lưu với chuyên gia về SKSS, cuộc thi tìm hiểu về SKSS.

- Tổ chức khám và điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, sàng lọc phát hiện sún ung thư cổ tử cung.

### **3.5. Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng (SDD) trẻ em:**

- Tăng cường công tác truyền thông về phòng chống SDD; hướng dẫn thực hành kỹ thuật chế biến thức ăn và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ có

con dưới 5 tuổi bị SDD hoặc thừa cân béo phì. Đào tạo, tập huấn và giám sát chuyên môn về cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

- Tổ chức các chiến dịch bổ sung vitamin A kết hợp với tẩy giun, chiến dịch phòng, chống SDD; Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, TE<5 tuổi bị SDD thuộc hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội, vùng cần được hỗ trợ khẩn cấp về dinh dưỡng.

- Nhân rộng Mô hình cải thiện thực hành nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ nhỏ (IYCF) lồng ghép quản lý điều trị trẻ suy dinh dưỡng nặng cấp tính (IMAM) tại 22 xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Hàng năm tổ chức điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (điều tra 30 cụm) trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Dự án 4: An toàn thực phẩm (ATTP)**

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ, đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi về ATTP; xây dựng và phát triển các kỹ năng truyền thông; nâng cao số lượng, chất lượng các tài liệu và thông điệp truyền thông về ATTP; tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức đến mọi người dân kiến thức khoa học, pháp luật về ATTP để chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua đường thực phẩm.

- Bổ sung các trang bị thiết bị test nhanh, phương tiện, dụng cụ, hóa chất phục vụ hoạt động chuyên môn về an toàn thực phẩm; định kỳ hiệu chuẩn trang thiết bị phục vụ kiểm nghiệm thực phẩm.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức về ATTP cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm cho người tiêu dùng, người quản lý tại địa phương.

- Kiểm tra, giám sát môi nguy, phòng chống NĐTP và các bệnh truyền qua đường thực phẩm; lấy mẫu, kiểm nghiệm phục vụ thanh tra, hậu kiểm bảo đảm ATTP.

- Điều tra, giám sát NĐTP, giám sát nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm và phân tích nguy cơ ATTP; kiểm soát an toàn thực phẩm các cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố; giám sát dịch tễ học các bệnh truyền qua thực phẩm. Xây dựng 01 mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm.

#### **5. Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS**

- Đầu mạnh công tác truyền thông phòng, chống HIV/AIDS.

- Tăng cường xét nghiệm phát hiện HIV: Mở rộng xét nghiệm sàng lọc HIV, đặc biệt là xét nghiệm tại cộng đồng; giám sát dịch HIV.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới phòng, chống HIV/AIDS các tuyến; tăng cường hoạt động và nâng cao năng lực của các nhóm nhân viên tiếp cận cộng đồng thực hiện chương trình can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV; duy trì hoạt động của mạng lưới nhân viên tiếp cận cộng đồng trong nhóm nghiện chính ma túy và phụ nữ mại dâm.

- Duy trì chương trình bơm kim tiêm, bao cao su đồng bộ với các biện pháp chương trình can thiệp giảm tác hại khác, đồng thời lồng ghép với các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS và hỗ trợ xã hội khác. Tăng cường kết nối, lồng ghép chương trình bơm kim tiêm, bao cao su các nhóm hoạt động cộng đồng với các hoạt động dự phòng và điều trị.

- Duy trì 07 cơ sở điều trị, 09 cơ sở cấp phát thuốc Methadone; tổ chức truyền thông về điều trị Methadone trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông trực tiếp tại các cơ sở. Thường xuyên theo dõi và giám sát chất lượng và hiệu quả của chương trình can thiệp.

- Mở rộng, bảo đảm chất lượng điều trị HIV/AIDS: Kiện toàn mạng lưới các phòng khám ngoại trú HIV/AIDS đủ điều kiện để thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo hợp đồng với cơ quan bảo hiểm; mở rộng mạng lưới cấp phát thuốc ARV tại trạm y tế tuyến xã, cấp thuốc ARV miễn phí cho các đối tượng. Tăng cường quản lý chất lượng điều trị HIV/AIDS, kiểm soát tải lượng vi rút. Tăng cường dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; hoàn thiện mạng lưới điều trị đồng nhiễm HIV/Lao, HIV/Viêm gan vi rút, vv...

## **6. Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và phòng chống một số bệnh lý huyết học**

- Triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện:

+ Tổ chức các hoạt động vận động hiến máu tình nguyện bằng các hoạt động truyền thông đặc thù.

+ Tổ chức các sự kiện hiến máu, mô hình tổ chức hiến máu hiệu quả, thiết thực cho các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh nhằm tuyển chọn nguồn người hiến máu an toàn.

+ Tổ chức các hoạt động tôn vinh người hiến máu, các hội nghị, hội thảo nhằm phối hợp tổ chức hoạt động hiến máu tình nguyện; duy trì nguồn người hiến máu an toàn trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về an toàn truyền máu và phòng, chống một số bệnh lý huyết học; triển khai nghiên cứu một số bệnh lý về huyết học trên địa bàn.

## **7. Dự án 7: Quân dân y kết hợp**

- Hỗ trợ sửa chữa, bổ sung trang thiết bị y tế thiết yếu cho 03/7 cơ sở y tế quân dân y khu vực biên giới.

- Hỗ trợ công tác huấn luyện, diễn tập lực lượng y tế cơ động đáp ứng yêu cầu can thiệp nhanh trong các tình huống khẩn cấp về y tế; Tổ chức tập huấn, huấn luyện chuyên môn cho đội điều trị dự bị động viên.

- Khám bệnh, chữa bệnh lưu động và theo chiến dịch cho các đối tượng chính sách, người nghèo tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới.

## **8. Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế**

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về các nội dung của Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng (bao gồm cả truyền thông về công tác an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình phối hợp số 90/CTrPH/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).

- Đào tạo, tập huấn về theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và truyền thông về các nội dung của Chương trình.

- Tổ chức các ngày/tháng cao điểm truyền thông phù hợp với các hoạt động của Chương trình, Dự án.

- Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác truyền thông, trang thiết bị công nghệ thông tin; xây dựng, sản xuất, phát hành các sản phẩm truyền thông.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về y tế, dân số và an toàn thực phẩm; đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành về an toàn thực phẩm của các nhóm đối tượng.

- Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu.

- Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, điển hình trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

#### **IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, DS - KHHGD.

- Đưa các chỉ tiêu y tế - dân số vào nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh và ưu tiên đầu tư từ ngân sách địa phương, bảo đảm sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách từ Trung ương hỗ trợ.

##### **2. Giải pháp về truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi**

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền các nội dung chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, tập trung tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm về các bệnh thường gặp, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, mất cân bằng giới tính khi sinh, an toàn thực phẩm, phòng, chống HIV/AIDS... trên phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng đến hình thức truyền thông tại các thôn, bản, cụm dân cư, bằng nhiều ngôn ngữ, nội dung thông điệp dễ hiểu, dễ làm, vv..

- Cấp ủy chính quyền các cấp xác định việc thực hiện chương trình mục tiêu y tế - dân số góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị để hoàn thành mục tiêu thông qua các chương trình, dự án, kế hoạch cụ thể.

- Củng cố phát huy vai trò các cán bộ chuyên trách của ngành; bồi dưỡng nâng cao kỹ năng và sử dụng hiệu quả y tế thôn bản trong thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền các nội dung chương trình mục tiêu y tế dân số.

### **3. Giải pháp về nguồn vốn và cơ chế huy động vốn**

#### **3.1. Nguồn vốn thực hiện chương trình:**

- Vốn từ ngân sách nhà nước:

- + Ngân sách Trung ương;
- + Ngân sách địa phương;

- Nguồn vốn đầu tư: Các địa phương chủ động sử dụng ngân sách địa phương và nguồn xổ số kiến thiết để đầu tư cho các Dự án thuộc Chương trình;

- Nguồn vốn ODA và viện trợ (nếu có);

- Nguồn huy động, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có).

#### **3.2. Cơ chế huy động vốn:**

- Thực hiện theo quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020;

- Cơ quan thực hiện Chương trình, Dự án có trách nhiệm phối hợp với các sở ngành huy động các nguồn lực hợp pháp để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình;

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giao cho ngành Y tế; ưu tiên ngân sách cho phát triển hệ thống cơ sở, hệ thống y tế dự phòng để phòng chống các bệnh lây nhiễm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến trên địa bàn tỉnh;

- Huy động tối đa nguồn lực của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **4. Hợp tác quốc tế**

Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế dưới nhiều hình thức để huy động hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

### **5. Lồng ghép hoạt động trong quá trình thực hiện Chương trình**

Thực hiện lồng ghép các hoạt động của Chương trình với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch ngành y tế giai đoạn 2016-2020 và với các Dự án, Chương trình khác đang cùng được thực hiện trên địa bàn tỉnh.

### **6. Điều hành, quản lý thực hiện Chương trình**

- Giao cho Sở Y tế là đơn vị đầu mối quản lý Dự án với mục tiêu nhằm hoàn thành các hoạt động, công việc của Dự án theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trong phạm vi ngân sách được duyệt; Thành lập ban quản lý chương trình của ngành do Giám đốc Sở Y tế làm Trưởng ban;

- Hàng năm, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, tham mưu xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các dự án bảo đảm tiến độ giao.

- Mở rộng và tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, ban, ngành đoàn thể và người dân trong việc giám sát thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

## 7. Nguồn nhân lực thực hiện Chương trình

Huy động toàn bộ mạng lưới nguồn nhân lực y tế, từ tỉnh tới các thôn bản trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Tổng kinh phí sự nghiệp thực hiện kế hoạch năm 2019: 12.290 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách Trung ương: 6.920 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 5.369 triệu đồng.

(có Phụ biểu dự toán kinh phí kèm theo)

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Y tế

- Chủ trì hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác nâng cao năng lực kiểm soát, bảo đảm vệ sinh ATTP;

- Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch;

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành có liên quan sửa đổi, bổ sung và xây dựng các chính sách mới, bảo đảm cho việc thực hiện các mục tiêu đề ra của Kế hoạch;

- Căn cứ vào tình hình thực hiện các mục tiêu năm trước, tình hình dịch bệnh, mục tiêu đặt ra của từng Dự án giai đoạn 2016-2020, các hướng dẫn của Trung ương, Sở Y tế phối hợp với các sở, ngành xây dựng Kế hoạch chi tiết từng dự án trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Căn cứ vào tình hình thực tế khi triển khai Kế hoạch, Sở Y tế có thể đề xuất điều chỉnh kinh phí thực hiện giữa các dự án để đạt được mục tiêu của Chương trình.

### 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các địa phương tổng hợp nhu cầu, cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch trung hạn và hàng năm để thực hiện Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Y tế thẩm định các Dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu chính phủ, các Dự án vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc Kế hoạch.

### **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu cân đối kinh phí cho các hoạt động thực hiện Chương trình mục tiêu y tế dân số năm 2019; thẩm định phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch và tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước trình UBND tỉnh phê duyệt và giao dự toán theo quy định;

- Theo dõi, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - Dân số tỉnh Lào Cai giai năm 2019.

### **4. Sở Công Thương**

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các Sở, ngành khác liên quan trong việc triển khai các nội dung của kế hoạch thực hiện dự án An toàn thực phẩm thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2019 trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị, đặc biệt là các chợ đầu mối (trừ chợ đầu mối, đầu giá nông sản thuộc quản lý của ngành Nông nghiệp). Kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, nhập lậu;

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện rà soát, lựa chọn chợ để xây dựng thí điểm mô hình chợ an toàn thực phẩm, phối hợp truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có xảy ra ngộ độc thực phẩm, quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

### **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Phối hợp với Sở Y tế thực hiện các nội dung chương trình trong phạm vi, lĩnh vực được phân công quản lý. Hướng dẫn cơ sở các cơ chế, chính sách thực hiện mục tiêu gắn với chương trình, kế hoạch phát triển ngành; chương trình thực hiện xã đạt tiêu chí quốc gia Nông thôn mới.

### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin tuyên truyền về các Dự án của Kế hoạch, Phối hợp Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân trong nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh.

### **7. Các sở, ban, ngành khác thuộc UBND tỉnh**

Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong việc tham mưu triển khai thực hiện các mục tiêu chương trình Y tế - Dân số năm 2019.

### **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa phương mình.

- Xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể tại địa phương mình gửi Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Bố trí cân đối đủ nguồn vốn từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình, phù hợp với chủ trương cơ cấu lại nguồn ngân sách nhà nước lĩnh vực y tế (giảm chi trực tiếp của ngân sách nhà nước cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; dành nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tăng chi y tế dự phòng và thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách khác trong lĩnh vực y tế).

- Quản lý, triển khai, định kỳ đánh giá, tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình ở địa phương, đơn vị theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các mục tiêu chuyên môn của từng hoạt động, Dự án thuộc kế hoạch tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2019 của UBND tỉnh Lào Cai; các Sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị liên quan và các địa phương căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Bộ Y tế;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP2;
- Lưu: TH1, NLN1, KT1, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Hữu Thể*

**Phụ biếu**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ NĂM 2019**  
 (Kèm theo Kế hoạch số: 51 /KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng cộng	NSTW	NSDP
	<b>TỔNG CỘNG</b>	12,290	6,920	5,369
	<b>Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số</b>	12,290	6,920	5,369
1	<b>Dự án 1: Phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến</b>	2,645	1,060	1,584
	- Phòng chống bệnh phong	130	90	40
	- Phòng, chống bệnh lao	454	170	284
	- Phòng, chống bệnh sốt rét	343	120	223
	- Phòng chống sốt xuất huyết	101	0	101
	- Phòng chống ung thư	140	140	0
	- Phòng chống các bệnh tim mạch	260	80	180
	- Phòng, chống bệnh đái tháo đường	209	40	169
	- Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em	621	390	231
	- Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn và mẫn tính	125	30	95
	- Y tế trường học	262	0	262
2	<b>Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng</b>	1,999	310	1,689
3	<b>Dự án 3: Dân số và phát triển</b>	2,822	2,450	371
	- Dân số kế hoạch hóa gia đình	1,542	1,542	0
	- Phục hồi chức năng cho người khuyết tật	201	201	0
	- CCSK cho người cao tuổi	108	108	0
	- Chăm sóc sức khỏe sinh sản	140	140	0
	- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	831	460	371
4	<b>Dự án 4: An toàn thực phẩm</b>	2,585	1,530	1,055
	- Ngành Nông nghiệp	340	340	
	- Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm	250	180	70
	- Hoạt động ATTP	1,995	1,010	985
5	<b>Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS</b>	1,025	570	455
6	<b>Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và phòng chống một số bệnh lý huyết học</b>	40	0	40
7	<b>Dự án 7: Quân dân y kết hợp</b>	125	10	115
8	<b>Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế</b>	1,049	990	59
	- Truyền thông Y tế - dân số	540	540	0
	- Truyền thông ATTP	509	450	59